



# 30 BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

03

Cà phê thế giới giảm co dưới bóng ma "siêu vụ mùa": Robusta trụ vững trước rủi ro đứt gãy logistics Trung Đông



- Kết thúc phiên giao dịch cuối tuần, thị trường cà phê phái sinh ghi nhận trạng thái phân hóa rõ rệt với ưu thế thuộc về phe bán. Tại Sở giao dịch New York, hợp đồng Arabica kỳ hạn tháng 5/2026 (KCK26) đóng cửa giảm mạnh 5,95 cent (tương đương -1,93%). Trong khi đó, tại sàn London, Robusta kỳ hạn tháng 5/2026 (RMK26) thể hiện sức chống chịu tốt hơn khi chỉ giảm nhẹ 3 USD (tương đương -0,08%), chốt phiên trong trạng thái giằng co quyết liệt.
- Nhịp điều chỉnh giảm này diễn ra sau khi Arabica vừa thiết lập đỉnh cao 7 tuần vào phiên thứ Ba trước đó – thời điểm mà nông dân Brazil chủ động găm hàng để kỳ vọng mức giá cao hơn. Tuy nhiên, áp lực chốt lời đã bùng nổ khi tồn kho Arabica đạt chuẩn trên sàn ICE vọt lên mức cao nhất trong 6 tháng (585.621 bao), đối lập hoàn toàn với tình trạng cạn kiệt tồn kho của Robusta (chỉ còn 4.127 lô).
- Tâm lý thị trường đang bị chi phối bởi một "bức tường" dự báo sản lượng khổng lồ. Marex Group vừa nâng dự phóng sản lượng Brazil niên vụ 2026/27 lên 75,9 triệu bao (tăng 15,5% so với cùng kỳ). Con số này vượt qua mọi ước tính trước đó của Sucafina (75,4 triệu bao) và StoneX (75,3 triệu bao). Trước đó, Rabobank cũng dự báo sản lượng toàn cầu đạt mức kỷ lục 180 triệu bao. Những thông tin này đang trực tiếp "dội gáo nước lạnh" vào đà tăng trưởng dài hạn của giá cà phê.
- Việc đóng cửa eo biển Hormuz không còn là rủi ro tiềm ẩn mà đã trở thành tác nhân trực tiếp bóp nghẹt chuỗi cung ứng. Chi phí vận tải biển, phí bảo hiểm và giá nhiên liệu tăng vọt đang buộc các nhà rang xay quốc tế phải trả mức Premium cực cao để có được hàng giao ngay. Điều này giải thích tại sao giá Robusta vẫn neo ở mức cao bất chấp các dự báo thặng dư trong tương lai.
- Việt Nam tiếp tục khẳng định vị thế "đầu tàu" Robusta khi xuất khẩu 2 tháng đầu năm 2026 đạt 366.000 tấn (tăng 14%). USDA và FAS dự báo sản lượng niên vụ 2025/26 của Việt Nam sẽ đạt mức cao kỷ lục trong 4 năm (30,8 triệu bao), tạo áp lực giảm giá tiềm tàng lên nhóm hàng Robusta khi hàng vụ mới đổ ra thị trường.
- Về hành động giá, Arabica đã xác nhận một nhịp phân phối ngắn hạn sau khi thất bại trong việc phá vỡ các ngưỡng kháng cự phía trên. Ngược lại, Robusta đang hình thành cấu trúc tích lũy chặt chẽ. Việc tồn kho giảm sâu xuống mức thấp nhất 3,25 tháng là tín hiệu kỹ thuật cho thấy lực cầu "bắt đáy" vẫn rất mạnh mẽ tại vùng giá này.
- Thị trường đang ở trạng thái "Thận trọng cực độ". Phe mua đang đặt cược vào sự đứt gãy logistics tại Trung Đông, trong khi phe bán dựa vào "kho vũ khí" là các dự báo siêu vụ mùa từ Brazil. Sự giằng co này khiến biến động trong phiên tăng cao, đặc biệt là khi dòng vốn đầu cơ bắt đầu có dấu hiệu dịch chuyển để phòng thủ trước kỳ nghỉ.
- **Dưới góc nhìn của đội ngũ phân tích VNC, mạch logic của thị trường đang chuyển dịch từ "lo ngại sản lượng" sang "lo ngại chi phí lưu thông".**
- Nông dân Brazil đã thành công trong việc đẩy giá lên đỉnh 7 tuần bằng cách ngừng chào bán. Tại Tây Nguyên, nông dân Việt Nam cũng đang theo sát chiến thuật này. Việc chi phí dầu Diesel (nhiên liệu tưới và vận chuyển) đang ở mức cao kỷ lục khiến "giá sàn tâm lý" của nhà nông bị đẩy lên rất cao. Người dân sẽ không xả hàng khi nhìn thấy các đối thủ Brazil đang găm hàng và phí tàu biển liên tục nhảy múa.
- Sự sụt giảm của Arabica phiên cuối tuần mang đậm tính chất chốt lời kỹ thuật trên giấy tờ. Ngược lại, giá trị thực của Robusta được bảo chứng bởi sự khan hiếm hàng vật lý tại các kho sàn. Đối với nông dân Việt Nam, nhịp điều chỉnh nhẹ này không đáng ngại. Áp lực tăng giá vốn nhập khẩu từ các nhà rang xay quốc tế vẫn đang hiện hữu do họ không thể chờ đợi nguồn cung kỷ lục của năm 2027 giữa bối cảnh kho hàng hiện tại đang trống rỗng.
- Khuyến nghị: Doanh nghiệp và nhà nông cần tỉnh táo trước các dự báo "siêu vụ mùa" 75,9 triệu bao. Đây là số liệu cho niên vụ tới, trong khi thực tế hàng giao ngay đang bị kẹt tại Hormuz. Khuyến nghị duy trì trạng thái nắm giữ hàng vật lý và chỉ giải phóng nhỏ giọt để tối ưu hóa biên lợi nhuận dựa trên rủi ro logistics hiện tại.

## ▶ MACRO-DRIVEN RALLY

- **Kết thúc phiên giao dịch cuối tuần ngày 27/03, tỷ giá đồng Đô la Mỹ tại Brazil ghi nhận nhịp giảm nhẹ, lùi về dưới mốc 5,25 BRL. Sự kết hợp giữa dòng vốn ngoại chảy mạnh vào thị trường chứng khoán và hy vọng về một thỏa thuận hòa bình tại Trung Đông đã tạo ra "cơn mưa rào" giải nhiệt cho đồng Real sau chuỗi ngày căng thẳng.**
- Thị trường ngoại hối Brazil đã trải qua một phiên giao dịch thứ Sáu đầy kịch tính với hai thái cực đối lập. Ngay sau giờ mở cửa, tâm lý phòng vệ rủi ro đã đẩy tỷ giá vọt lên mức đỉnh 5,2805 BRL (+0,44%). Tuy nhiên, cục diện hoàn toàn thay đổi từ nửa sau phiên sáng khi các tài sản tài chính Brazil ghi nhận sự hồi sinh mạnh mẽ.
- Động lực dẫn dắt nhịp hồi phục này là thông báo bất ngờ từ Nhà Trắng về việc tạm dừng các hoạt động quân sự nhắm vào các cơ sở của Iran trong vòng 10 ngày. Lệnh ngừng bắn tạm thời này dự kiến kéo dài đến ngày 06/04, tạo ra một "khoảng nghỉ" quý giá để Iran phản hồi đề xuất hòa bình 15 điểm của Mỹ. Sự kỳ vọng vào một giải pháp ngoại giao đã lập tức xoa dịu các đồng tiền thuộc thị trường mới nổi, kéo USD/BRL xuống mức thấp nhất phiên tại 5,2184 BRL (-0,74%).
- Bên cạnh yếu tố địa chính trị, dòng chảy vốn ngoại cũng đóng vai trò then chốt. Theo các chuyên gia từ FB Capital và Nomad, bất chấp chỉ số DXY quốc tế tăng lên mức 100,110 điểm và lãi suất toàn cầu neo cao, đồng Real vẫn bứt phá nhờ dòng tiền đổ vào sàn chứng khoán Ibovespa, cung cấp thanh khoản dồi dào cho thị trường ngoại hối nội địa. Về mặt dữ liệu kinh tế, Brazil ghi nhận thâm hụt tài khoản vãng lai 5,614 tỷ USD và thu hút 6,754 tỷ USD vốn FDI trong tháng 2 – dù thấp hơn dự kiến nhưng vẫn đủ để duy trì niềm tin của giới đầu cơ vào triển vọng phục hồi kinh tế trung hạn.
- Việc đồng Real mạnh lên (USD/BRL giảm) thường làm giảm động lực bán ra của nông dân Brazil vì giá trị quy đổi sang nội tệ kém hấp dẫn hơn. Chuyên gia VNC đánh giá: *"Lệnh ngừng bắn 10 ngày đã vô hình trung thiết lập một vùng đệm tâm lý. Người trồng cà phê Brazil sẽ không vội vàng xả hàng vụ mới trong khoảng thời gian này để chờ đợi kết quả đàm phán vào ngày 06/04. Điều này trực tiếp gỡ bỏ áp lực nguồn cung lên sàn London và New York trong tuần tới."*

## Báo cáo dự báo thời tiết Brazil- Đợt song nhiệt đầu tiên năm 2026

### 1. Sóng nhiệt và Khô hạn (Khu vực Trung Nam).

- Phạm vi ảnh hưởng: Rio Grande do Sul, Santa Catarina, Paraná và Mato Grosso do Sul.
- Nhiệt độ: Dự kiến cao hơn mức trung bình từ 5°C đến 7°C. Các mức nhiệt phổ biến dao động từ 35°C - 38°C, có nơi cục bộ cao hơn.
- Độ ẩm: Tại Paraná, Mato Grosso do Sul, Santa Catarina và nội địa São Paulo, độ ẩm không khí sẽ giảm xuống dưới mức 30%, gây áp lực lên cây trồng trong giai đoạn nhạy cảm.

### 2. Mưa lớn và Giông bão (Khu vực Sản xuất Robusta và Arabica)

- Espírito Santo & Bahia: Cảnh báo đặc biệt về mưa lớn và giông bão tại dải ven biển. Tại Espírito Santo (vùng trồng Conilon trọng điểm), mưa bắt đầu từ sáng sớm và mạnh dần về chiều. Bahia cũng ghi nhận cảnh báo tương tự từ Salvador xuống phía Nam.
- Minas Gerais: Khu vực phía Đông và Đông Bắc bang (vùng trồng Arabica) có dự báo mưa vừa đến mưa lớn cục bộ.
- Phía Bắc: Các bang Amazonas, Pará, Acre, Rondônia và Roraima tiếp tục trạng thái bất ổn với mưa dông kéo dài cả ngày.
- Thời tiết tại Brazil luôn là "kim chỉ nam" cho giá cà phê và nông sản thế giới. Việc xuất hiện sóng nhiệt ngay cuối tháng 3, kết hợp với độ ẩm thấp tại các vùng trọng điểm phía Nam (Paraná, São Paulo), có thể làm dấy lên lo ngại về tình trạng khô hạn sớm. Ngược lại, mưa lớn tại Espírito Santo và Bahia có thể gây gián đoạn các hoạt động vận chuyển hoặc ảnh hưởng đến chất lượng hạt nếu đang trong giai đoạn thu hoạch sớm.



## 1. Tổng quan xu hướng và cấu trúc giá

Thị trường đang vận hành trong pha Kiểm định đáy vĩ mô sau khi nhịp bứt phá giá tại 325.00 bị dập tắt hoàn toàn. Dựa trên đồ thị D1, Arabica đang di chuyển theo quỹ đạo mũi tên dự báo, lùi sâu về sát mốc hỗ trợ ngang 301.00. Cấu trúc tăng trưởng ngắn hạn đã bị bẻ gãy, chuyển dịch sang pha tích lũy tiêu cực. Tuy nhiên, việc giá tiệm cận vùng hỗ trợ 301.00 – nơi từng là bộ phóng cho sóng đẩy cũ – mở ra cơ hội cho một nhịp hồi phục kỹ thuật nếu lực cầu bắt đáy xuất hiện đồng thuận.

## 2. Mức giá kỹ thuật đáng chú ý

Hỗ trợ: 275,70 – 262,90

Kháng cự: 301 – 325 – 361,15

## 3. Phân tích kỹ thuật chi tiết

- Kết thúc phiên giao dịch ngày 27/03, Arabica (Kỳ hạn tháng 5) đóng cửa tại 301.70 cents/lb, tiếp tục sụt giảm mạnh -5.95 cents (-1.93%).
- Tâm lý thị trường hiện tại bao trùm bởi sự "Bi quan và phòng thủ". Dòng tiền đầu cơ sau khi bị quét chặn lãi tại 310.00 đã hoàn toàn rút lui, để lại một khoảng trống thanh khoản mua. Khối lượng bán ra vẫn duy trì ở mức cao đồng thuận với thân nến đỏ đặc cho thấy phe Gấu đang dồn lực ép giá về dưới ngưỡng 300.00 để kích hoạt các lệnh cắt lỗ ròng. Dòng tiền doanh nghiệp hiện đang trực chờ rất lớn tại dải 285.0 - 300.0 để thực hiện nghiệp vụ thu mua nguyên liệu giá rẻ.
- Nến ngày 27/03 tiếp tục là một nến Bearish Marubozu nhẹ với giá đóng cửa thấp nhất phiên tại 301.70. Hành vi giá nhúng về sát mốc 300.60 tố cáo phe Mua hoàn toàn tê liệt và không có ý định đỡ giá giữa chừng. Tuy nhiên, việc "đậu" giá ngay tại ranh giới 301.00 là một nước đi chiến thuật, cho thấy thị trường đang chờ đợi một cú hích thanh khoản tại vùng hỗ trợ cứng để xác định hướng đi cho tuần tới.
- Theo cấu trúc sóng vĩ mô trên đồ thị, Arabica đang hoàn thiện nhịp sóng giảm thứ cấp. Nhịp lùi từ 325.0 về 301.0 đã thực hiện mức chiết khấu đủ lớn để thu hút dòng tiền bắt đáy. Nếu mốc 301.00 giữ vững, chúng ta sẽ chứng kiến một nhịp hồi phục hướng về 315.0 - 325.0. Ngược lại, nếu đóng cửa dưới 300.0, Arabica sẽ trượt dài về vùng Fibonacci vĩ mô tại 285.25 - 288.35.

## 4. Khuyến nghị chiến lược

- Đánh giá chiến lược cũ: Toàn bộ vị thế Mua từ vùng 285.x và 301.x đã được chốt lời/tắt toán tại 310.00, bảo vệ thành công dòng vốn trước cú sụt giảm -8.45 cents.
- **Kế hoạch phiên 30/03:** Chỉ xem xét mở lại vị thế Mua thăm dò (30% tỷ trọng) nếu giá chạm mốc 301.00 và xuất hiện nến rút chân (Pinbar) dứt khoát trên khung H4 hoặc D1.



## 1. Tổng quan xu hướng và cấu trúc giá

Thị trường đang vận hành trong pha Tích lũy đáy sau khi xác lập điểm D (3,439) của mô hình Harmonic. Dựa trên đồ thị D1, Robusta đang hình thành một cấu trúc nền giá phẳng quanh vùng 3,580 - 3,600. Việc giá không bị bán tháo tiếp sau nhịp điều chỉnh là minh chứng cho lực cầu tiềm năng đang trực chờ. Quỹ đạo mục tiêu vẫn kiên định hướng về vùng kháng cự 3,800 và xa hơn là đỉnh sóng Harmonic tại 4,216.

## 2. Mức giá kỹ thuật đáng chú ý

Hỗ trợ: 3,595- 3439 - 3137

Kháng cự: 3,800 – 4216 - 4613

## 3. Phân tích kỹ thuật chi tiết

- Kết thúc phiên giao dịch ngày 27/03, Robusta (Kỳ hạn tháng 5) đóng cửa tại 3,593 USD/tấn, gần như không đổi so với phiên trước (-0.08%).
- Tâm lý thị trường hiện tại đang ở trạng thái "Nén lò xo". Dòng tiền dường như đang chủ động giữ nhịp để hấp thụ hết lượng cung từ những nhà đầu cơ ngắn hạn đang thiếu kiên nhẫn. Khối lượng giao dịch thấp trong phiên đi ngang là một tín hiệu tốt, cho thấy phe Bán đã cạn kiệt lực đẩy và thị trường chỉ cần một "mồi lửa" tin tức để kích hoạt sóng đẩy tăng giá.
- Nến ngày 27/03 là một nến Doji chân dài nhẹ. Việc giá nhúng về 3,579 – đúng vào vùng giải ngân bổ sung 3,570-3,585 mà ngài đã hoạch định – nhưng ngay lập tức rút chân lên đóng cửa tại 3,593 tố cáo lực mua "phục kích" tại đây rất quyết liệt. Tuy nhiên, vì nến này chưa phải là Bullish Engulfing, nên tín hiệu Mua bổ sung vẫn cần được quan sát thêm sự xác nhận.
- Theo cấu trúc sóng vĩ mô, Robusta đang ở giai đoạn hoàn tất sóng hiệu chỉnh cuối cùng trước khi bước vào sóng đẩy 3 tăng trưởng. Việc giá bám sát mức Fibo 38.2% thay vì rơi sâu về Fibo 61.8% cho thấy xung lực tăng đang mạnh hơn dự kiến. Mục tiêu hướng về 3,800 sẽ sớm được kích hoạt nếu phiên 30/03 xuất hiện nến xanh đóng cửa trên 3,640.

## 4. Khuyến nghị chiến lược

- Đánh giá chiến lược cũ: Các vị thế Mua từ vùng 3,4xx và 3,587 hiện vẫn đang có lãi nhẹ và ở trạng thái an toàn.
- **Kế hoạch phiên 30/03:** Vị thế hiện hữu: Tiếp tục nắm giữ. Duy trì Stoploss tại 3,475. Tuyệt đối không dời lên 3,580 do giá chưa vượt 3,700.
- Vị thế gia tăng: Chỉ mua bổ sung 10% tỷ trọng nếu giá bứt phá vượt hẳn đỉnh phiên trước (3,638) với khối lượng lớn.

# DỮ LIỆU XUẤT KHẨU BRAZIL NGÀY 27/03

**BẢNG 1: CẤP PHÁT CHỨNG NHẬN XUẤT XỨ**

Dữ liệu này đại diện cho ý định xuất khẩu. Nó cho thị trường biết lượng hàng chuẩn bị được tung ra trong vài tuần tới.

| Đơn vị (Cảng xuất khẩu) | Khối lượng trong ngày |               |               |               | Lũy kế trong tháng |                |                |                  | Lũy kế tháng trước |                |                |                  |
|-------------------------|-----------------------|---------------|---------------|---------------|--------------------|----------------|----------------|------------------|--------------------|----------------|----------------|------------------|
|                         | Arabica               | Conilon       | Hòa tan       | Tổng cộng     | Arabica            | Conilon        | Hòa tan        | Tổng cộng        | Arabica            | Conilon        | Hòa tan        | Tổng cộng        |
| SANTOS                  | 27.544                | 0             | 6.460         | 34.004        | 1.492.271          | 2.298          | 201.245        | 1.695.814        | 1.604.831          | 1.307          | 205.364        | 1.811.502        |
| RIO DE JANEIRO          | 22.140                | 960           | 1.939         | 25.039        | 264.736            | 33.461         | 15.915         | 314.112          | 270.727            | 10.200         | 25.049         | 305.976          |
| VITÓRIA                 | 0                     | 10.467        | 0             | 10.467        | 35.344             | 262.070        | 12.045         | 309.459          | 55.138             | 191.981        | 14.728         | 261.847          |
| SALVADOR                | 0                     | 0             | 0             | 0             | 13.373             | 0              | 0              | 13.373           | 12.158             | 986            | 0              | 13.144           |
| REDEX và EADI           | 2.613                 | 0             | 0             | 2.613         | 104.770            | 0              | 0              | 104.770          | 116.624            | 0              | 0              | 116.624          |
| Khác                    | 7.619                 | 433           | 8.342         | 16.394        | 55.796             | 20.890         | 67.904         | 144.590          | 55.450             | 15.766         | 59.148         | 130.364          |
| <b>TỔNG CỘNG</b>        | <b>59.916</b>         | <b>11.860</b> | <b>16.741</b> | <b>88.517</b> | <b>1.966.290</b>   | <b>318.719</b> | <b>297.109</b> | <b>2.582.118</b> | <b>2.114.928</b>   | <b>220.240</b> | <b>304.289</b> | <b>2.639.457</b> |

**BẢNG 2: THÔNG QUAN HẢI QUAN**

Đo lường tốc độ xử lý của hải quan. Nếu Bảng 1 cao nhưng Bảng 2 thấp, có thể đang có "nút thắt cổ chai" hoặc đình công.

| Đơn vị (Cảng xuất khẩu) | Khối lượng trong ngày |              |               |               | Lũy kế trong tháng |                |                |                  | Lũy kế tháng trước |                |                |                  |
|-------------------------|-----------------------|--------------|---------------|---------------|--------------------|----------------|----------------|------------------|--------------------|----------------|----------------|------------------|
|                         | Arabica               | Conilon      | Hòa tan       | Tổng cộng     | Arabica            | Conilon        | Hòa tan        | Tổng cộng        | Arabica            | Conilon        | Hòa tan        | Tổng cộng        |
| SANTOS                  | 19.664                | 0            | 6.460         | 26.124        | 1.295.730          | 2.298          | 167.903        | 1.465.931        | 1.571.519          | 1.307          | 210.611        | 1.783.437        |
| RIO DE JANEIRO          | 22.140                | 960          | 1.939         | 25.039        | 244.184            | 33.461         | 15.915         | 293.560          | 272.146            | 10.200         | 23.970         | 306.316          |
| VITÓRIA                 | 0                     | 3.760        | 0             | 3.760         | 47.479             | 223.102        | 329            | 270.910          | 34.538             | 195.961        | 20.773         | 251.272          |
| SALVADOR                | 0                     | 0            | 0             | 0             | 14.813             | 0              | 0              | 14.813           | 12.158             | 653            | 0              | 12.811           |
| REDEX và EADI           | 2.613                 | 0            | 0             | 2.613         | 97.418             | 0              | 0              | 97.418           | 96.719             | 0              | 0              | 96.719           |
| Khác                    | 7.117                 | 433          | 8.072         | 15.622        | 50.161             | 13.551         | 59.979         | 123.691          | 50.378             | 11.432         | 55.826         | 117.636          |
| <b>TỔNG CỘNG</b>        | <b>51.534</b>         | <b>5.153</b> | <b>16.471</b> | <b>73.158</b> | <b>1.749.785</b>   | <b>272.412</b> | <b>244.126</b> | <b>2.266.323</b> | <b>2.037.458</b>   | <b>219.553</b> | <b>311.180</b> | <b>2.568.191</b> |

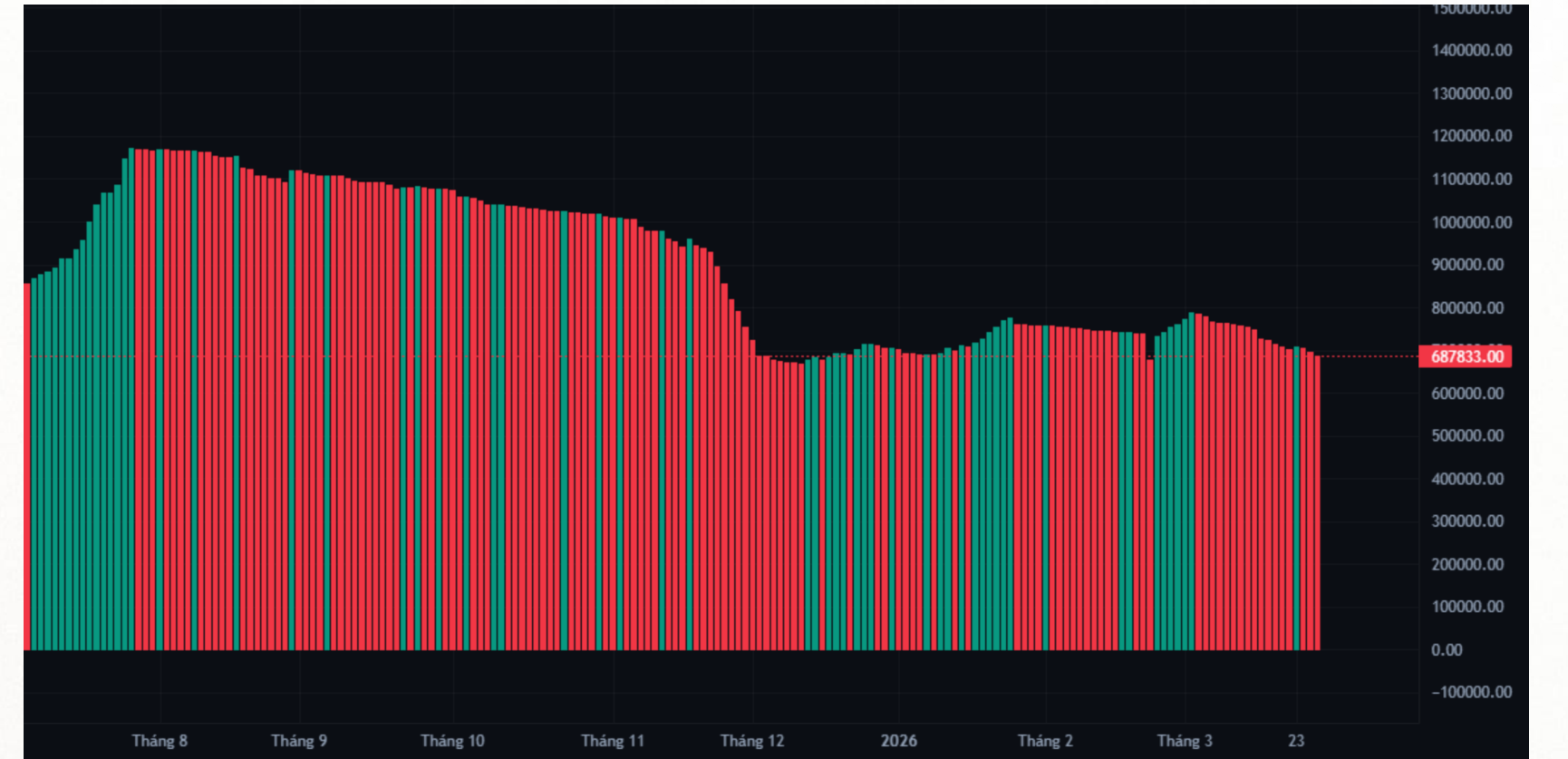
**BẢNG 3: BỐC XẾP LÊN TÀU/XE THỰC TẾ**

Con số "chốt hạ", phản ánh lượng nguồn cung thực sự đã rời khỏi Brazil. Có tác động trực tiếp nhất đến kỳ vọng nguồn cung ngắn hạn.

| Đơn vị (Cảng xuất khẩu) | Khối lượng trong ngày |              |               |               | Lũy kế trong tháng |                |                |                  | Lũy kế tháng trước |                |                |                  |
|-------------------------|-----------------------|--------------|---------------|---------------|--------------------|----------------|----------------|------------------|--------------------|----------------|----------------|------------------|
|                         | Arabica               | Conilon      | Hòa tan       | Tổng cộng     | Arabica            | Conilon        | Hòa tan        | Tổng cộng        | Arabica            | Conilon        | Hòa tan        | Tổng cộng        |
| SANTOS                  | 22.277                | 0            | 6.460         | 28.737        | 1.417.156          | 28.046         | 168.232        | 1.613.434        | 1.686.590          | 31.305         | 212.229        | 1.930.124        |
| RIO DE JANEIRO          | 16.860                | 4.720        | 1.939         | 23.519        | 237.737            | 222.375        | 15.915         | 476.027          | 252.472            | 162.428        | 43.125         | 458.025          |
| SALVADOR                | 0                     | 0            | 0             | 0             | 14.813             | 0              | 0              | 14.813           | 11.145             | 653            | 0              | 11.798           |
| VITÓRIA                 | 0                     | 0            | 0             | 0             | 0                  | 440            | 0              | 440              | 0                  | 13.735         | 0              | 13.735           |
| Khác                    | 12.397                | 433          | 8.072         | 20.902        | 80.079             | 21.551         | 59.979         | 161.609          | 87.251             | 11.432         | 55.826         | 154.509          |
| <b>TỔNG CỘNG</b>        | <b>51.534</b>         | <b>5.153</b> | <b>16.471</b> | <b>73.158</b> | <b>1.749.785</b>   | <b>272.412</b> | <b>244.126</b> | <b>2.266.323</b> | <b>2.037.458</b>   | <b>219.553</b> | <b>311.180</b> | <b>2.568.191</b> |

# DỮ LIỆU TỒN KHO ICE NGÀY 27/03

## DỮ LIỆU TỒN KHO ROBUSTA NGÀY 27/03



## DỮ LIỆU TỒN KHO ARABICA NGÀY 27/03

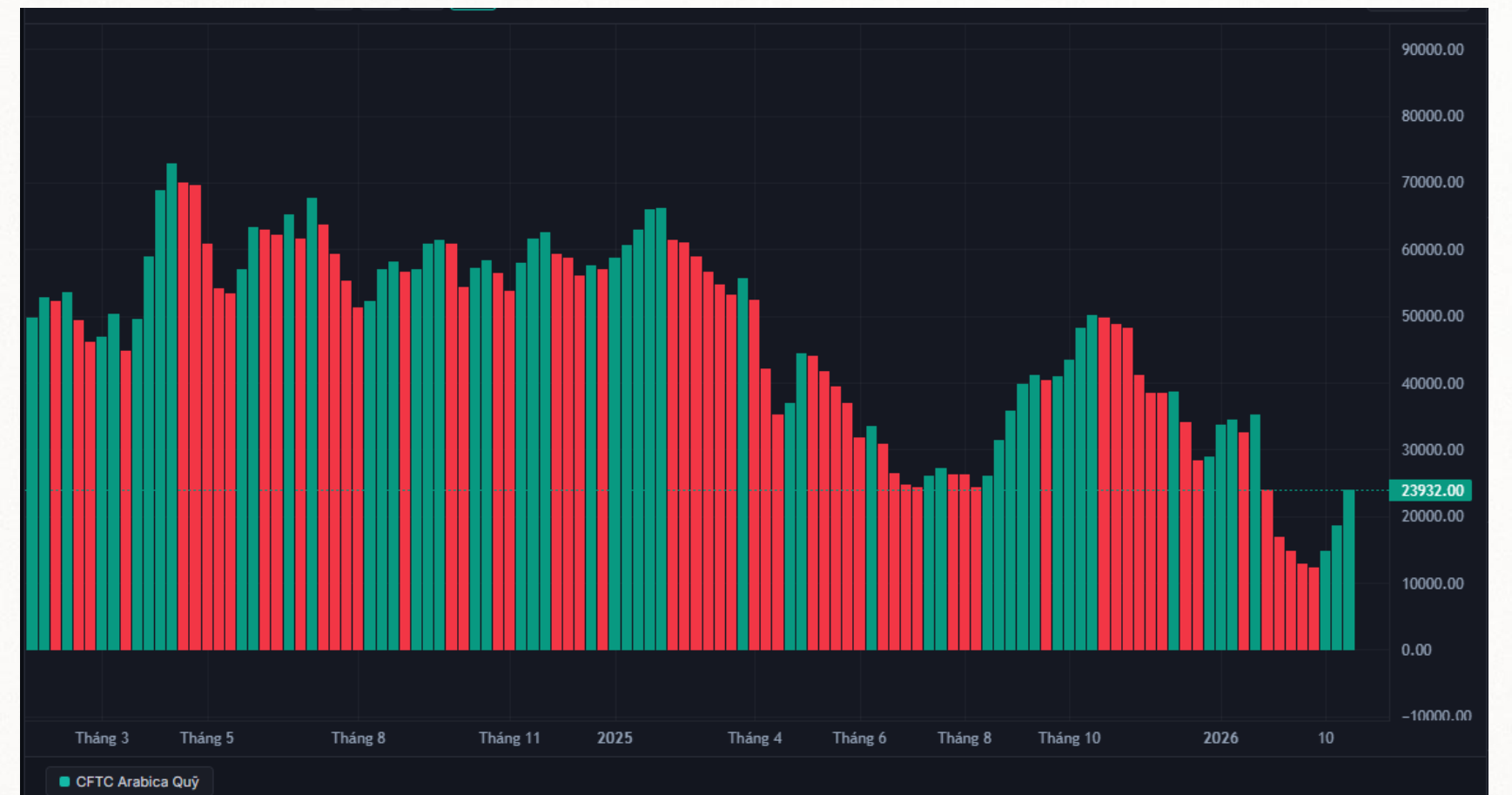


Date: 24/03/2026 | Data Source: CFTC | Asset: ICE Arabica

- Bản báo cáo CFTC chốt số liệu ngày 24/03/2026 là một minh chứng hoàn hảo cho khả năng đọc vị dòng tiền tổ chức. Những gì chúng ta dự phóng trong bản báo cáo trước về một "cuộc tàn sát thanh khoản" và "sự giăng lưới của giới Thương nhân" đã phản ánh chính xác 100% lên các con số của bảng điện kỳ này.
- Đúng như kịch bản phân tích về sự bứt phá kỹ thuật đoạt mốc 309.75 của kỳ trước, dòng tiền nóng đã rơi vào trạng thái hoảng loạn. Quỹ đầu cơ đã buộc phải thanh lý một khối lượng khổng lồ 4,179 hợp đồng Bán khống. Đây chính là lượng thanh khoản ép buộc được sinh ra từ các lệnh dừng lỗ, tạo thành nhiên liệu lõi đẩy giá Arabica tăng vọt. Cùng với việc cắt lỗ, nhóm này đã bơm tiền mở mới 1,161 hợp đồng Mua kéo trạng thái Mua ròng tăng mạnh 5,340 hợp đồng, vượt lên mức 23,932 hợp đồng.
- Cấu trúc Mua ròng này vô cùng yếu ớt. Nó không được xây dựng trên niềm tin cơ bản, mà được chấp vá bằng máu của chính phe Bán khống nội bộ các Quỹ.
- Đối lập với sự xáo trộn của phe Quỹ, giới Thương nhân quốc tế phân phối và phòng hộ đỉnh cao. Họ đã tận dụng triệt để món quà "Phần bù rủi ro" mà đợt Short Squeeze mang lại. Họ chốt lời các vị thế bắt đáy trước đó, dọn dẹp sạch sẽ 1,992 hợp đồng Mua. Đúng như dự báo về việc họ sẽ "nhồi thêm lệnh chặn trên", giới làm hàng đã nã thêm 2,649 hợp đồng Bán khống. Động thái này đẩy tổng khối lượng Bán phòng hộ lên một kỷ lục vô tiền khoáng hậu: 73,832 hợp đồng.

### ❖ Khuyến nghị và quản trị rủi ro

- Khuyến nghị "khóa chặt tiền mặt" đối với các vị thế đầu cơ giá lên vẫn là nguyên tắc bất di bất dịch. OI thị trường phình to hơn 7 ngàn hợp đồng nghĩa là thanh khoản đang bị nhốt trên đỉnh. Ngay khi lực cầu bù thiếu của Quỹ cạn kiệt, khối lượng phòng hộ khổng lồ từ Thương nhân sẽ sập xuống, kích hoạt chuỗi giảm giá đoạt mạng. Hãy giữ dòng tiền an toàn và kiên nhẫn chờ đợi điểm đứt gãy cấu trúc chiều xuống.



# PHÂN TÍCH DÒNG TIỀN ROBUSTA

(Tính đến ngày 24/03/2026)



Date: 24/03/2026 | Data Source: CFTC | Asset: ICE Robusta

- Dữ liệu CFTC tuần kết thúc ngày 24/03 phơi bày một đợt tái cơ cấu vị thế mang tính bắt buộc của dòng tiền nóng. Nhóm Quỹ đầu cơ đã không thể chống đỡ áp lực phục hồi của thị trường, buộc phải kích hoạt hàng loạt lệnh dừng lỗ dẫn đến việc thanh lý ồ ạt 4,194 hợp đồng Bán khống. Đồng thời, các thuật toán giao dịch theo đà cũng bị kích hoạt, đẩy nhóm này mở mới 1,429 hợp đồng Mua.
- Trạng thái ròng của Quỹ đã đảo chiều đột ngột từ Bán ròng sang Mua ròng 3,729 hợp đồng (tăng 5,623 hợp đồng so với tuần trước). Tuy nhiên, dưới góc độ dòng tiền, sự chuyển đổi trạng thái này mang tính chất phòng ngự thụ động (hiện tượng ép mua lại bù thiếu) nhằm quản trị rủi ro đòn bẩy, chứ không xuất phát từ việc dòng vốn chủ động giải ngân vì kỳ vọng tăng trưởng dài hạn.
- Đối lập hoàn toàn với sự xáo trộn của phe Quỹ, giới Thương nhân hàng thực đã chứng minh năng lực kiểm soát chu kỳ giá xuất sắc. Họ đã tận dụng triệt để thanh khoản từ đợt ép mua lại của Quỹ để thực thi chiến lược phân phối. Cụ thể, khối Producer/Merchant đã dọn dẹp sạch sẽ 3,933 hợp đồng Mua từng được họ tích lũy tại vùng đáy hoảng loạn của tuần trước, qua đó hiện thực hóa mức lợi nhuận tối ưu. Ngay khi giá được đẩy lên vùng định giá cao có phần bù rủi ro hấp dẫn, khối này lập tức tái lập rào chắn cung bằng cách bơm thêm 2,808 hợp đồng Bán phòng hộ Chuỗi nghiệp vụ chốt lời và phòng hộ đảo chiều này đã đưa trạng thái của họ từ mức Mua ròng 6,580 hợp đồng quay ngoắt về Bán ròng âm 161 hợp đồng. Cùng với việc tổng Hợp đồng mở (OI) sụt giảm 2,908 hợp đồng, bức tranh dòng tiền xác nhận giới Thương nhân đã hoàn tất mẻ lướt thu gom và đang thu hồi vốn khỏi thị trường.
- Tuần trước, dòng tiền được mở khóa để phục vụ bắt đáy. Tuần này, sự sụt giảm hơn 2,900 hợp đồng OI là hồi chuông cảnh báo về tình trạng thanh khoản đang bị rút ruột khỏi thị trường phái sinh. Dòng vốn đầu tư phải được thu hồi về trạng thái phòng thủ an toàn. Yêu cầu khóa chặt tiền mặt, cấm tuyệt đối việc sử dụng hạn mức tín dụng hoặc đòn bẩy Margin để mở các vị thế Mua (Long) đuổi theo đà tăng kỹ thuật ảo của nhóm đầu cơ.



# PHÂN TÍCH DÒNG TIỀN ROBUSTA

(Tính đến ngày 24/03/2026)



## CFTC Report Summary - NY Coffee

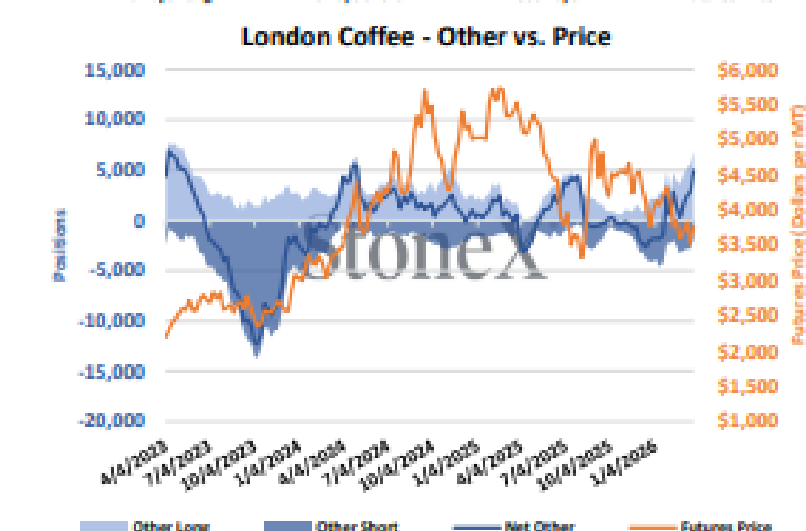
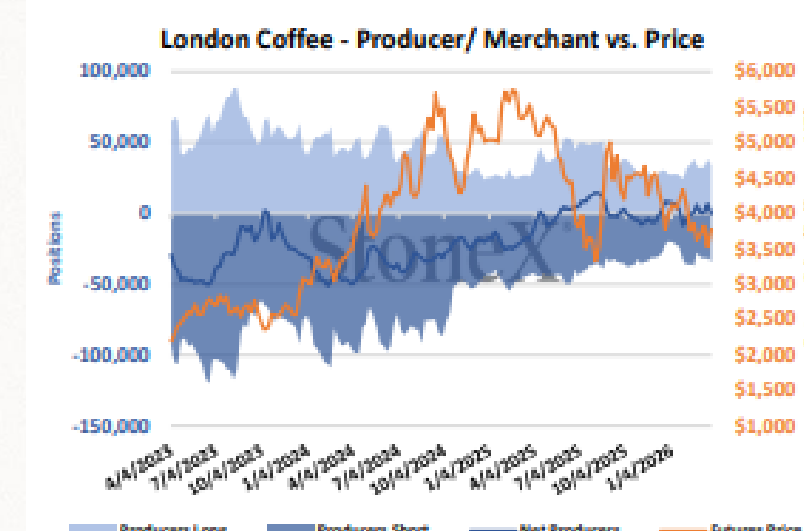
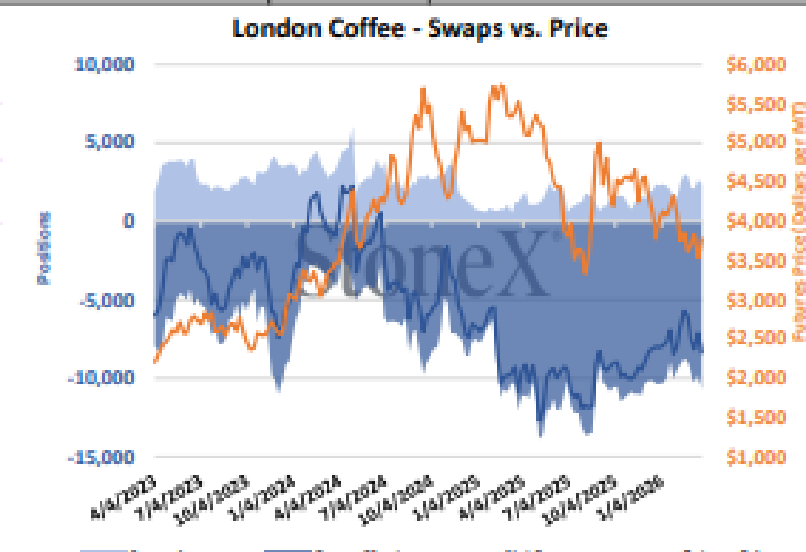
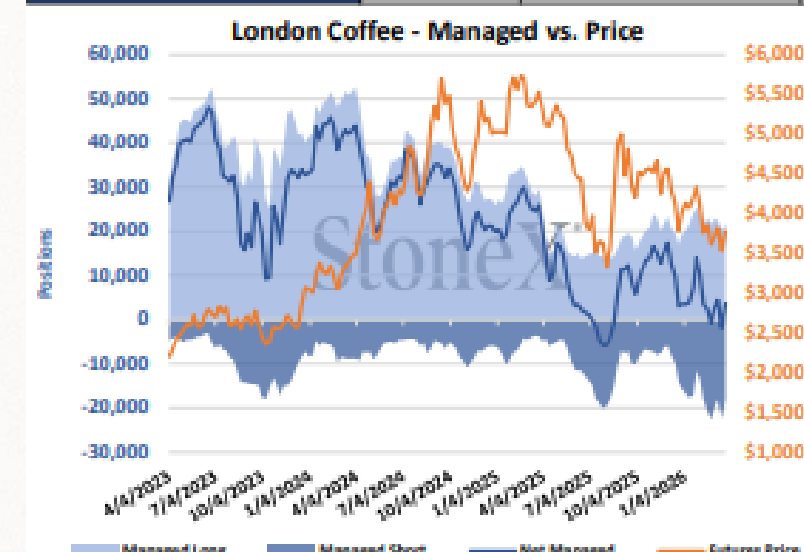
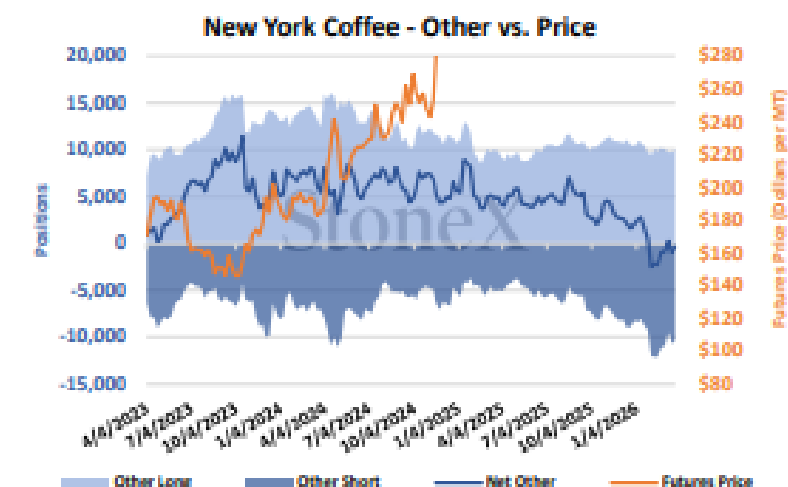
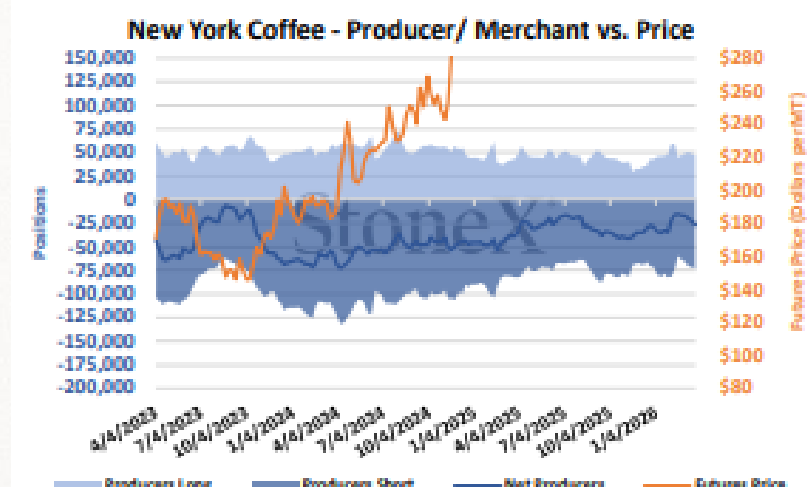
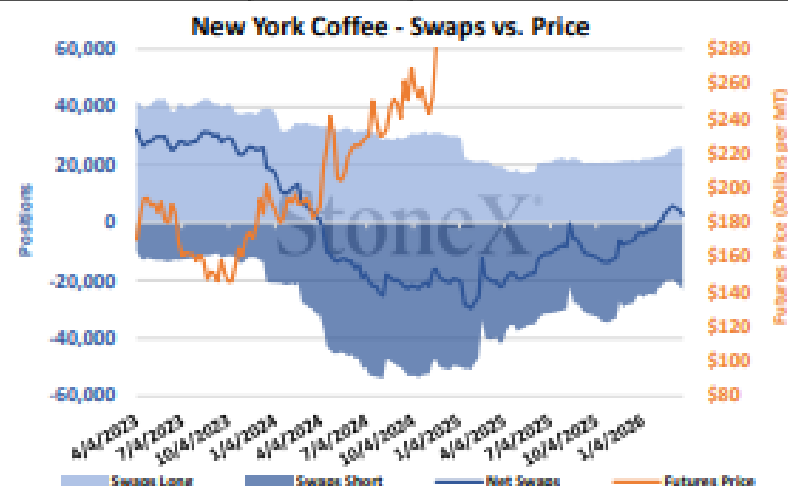
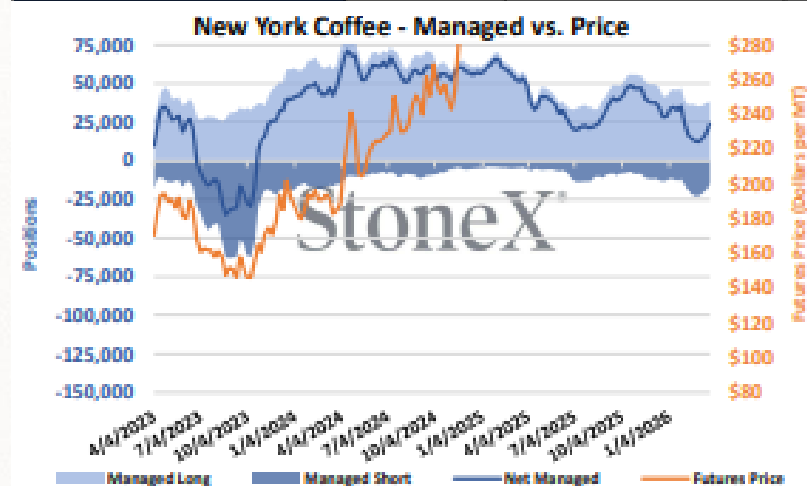


| Futures+Options                 | Current         |                 | Last Week      |                 | Two Weeks Ago  |                 | Last Year       |                | 3-Year Rolling Average |  |  |
|---------------------------------|-----------------|-----------------|----------------|-----------------|----------------|-----------------|-----------------|----------------|------------------------|--|--|
|                                 | 3/24/2026       | 3/17/2026       | Change         | 3/10/2026       | Change         | 3/25/2025       | Average         | Abs. Max       | Abs. Min               |  |  |
| Managed Long                    | 38,469          | 37,308          | 1,161          | 35,769          | 2,700          | 57,651          | 49,612          | 81,854         | 22,863                 |  |  |
| Managed Short                   | 14,537          | 18,716          | (4,179)        | 20,949          | (6,412)        | 3,996           | 11,737          | 143,779        | 3,145                  |  |  |
| <b>Net Managed Position</b>     | <b>23,932</b>   | <b>18,592</b>   | <b>5,340</b>   | <b>14,820</b>   | <b>9,112</b>   | <b>53,655</b>   | <b>37,875</b>   | <b>71,811</b>  | <b>(109,159)</b>       |  |  |
| Swaps Long                      | 25,831          | 26,094          | (263)          | 25,689          | 142            | 19,494          | 31,747          | 61,548         | 17,302                 |  |  |
| Swaps Short                     | 23,116          | 21,613          | 1,503          | 20,535          | 2,581          | 41,635          | 27,689          | 53,806         | 1,766                  |  |  |
| <b>Net Swap Position</b>        | <b>2,715</b>    | <b>4,481</b>    | <b>(1,766)</b> | <b>5,154</b>    | <b>(2,439)</b> | <b>(22,141)</b> | <b>4,058</b>    | <b>55,048</b>  | <b>(29,516)</b>        |  |  |
| Producer/ Merchant Long         | 46,821          | 48,813          | (1,992)        | 50,121          | (3,300)        | 43,145          | 54,332          | 148,869        | 29,681                 |  |  |
| Producer/ Merchant Short        | 73,832          | 71,183          | 2,649          | 70,439          | 3,393          | 82,274          | 101,592         | 184,087        | 59,922                 |  |  |
| <b>Net Prod/ Merch Position</b> | <b>(27,011)</b> | <b>(22,370)</b> | <b>(4,641)</b> | <b>(20,318)</b> | <b>(6,693)</b> | <b>(39,129)</b> | <b>(47,260)</b> | <b>46,258</b>  | <b>(106,191)</b>       |  |  |
| Other Long                      | 10,035          | 9,745           | 290            | 9,755           | 280            | 9,826           | 10,327          | 24,657         | 3,996                  |  |  |
| Other Short                     | 10,317          | 10,710          | (393)          | 9,491           | 826            | 4,890           | 6,059           | 15,282         | 1,253                  |  |  |
| <b>Net Other Position</b>       | <b>(282)</b>    | <b>(965)</b>    | <b>683</b>     | <b>264</b>      | <b>(546)</b>   | <b>4,936</b>    | <b>4,268</b>    | <b>21,857</b>  | <b>(4,483)</b>         |  |  |
| <b>Net Non-Commercial</b>       | <b>23,650</b>   | <b>17,627</b>   | <b>6,023</b>   | <b>15,084</b>   | <b>8,566</b>   | <b>58,591</b>   | <b>42,142</b>   | <b>76,932</b>  | <b>(106,651)</b>       |  |  |
| <b>Net Commercial</b>           | <b>(24,296)</b> | <b>(17,889)</b> | <b>(6,407)</b> | <b>(15,165)</b> | <b>(9,131)</b> | <b>(61,270)</b> | <b>(43,202)</b> | <b>93,948</b>  | <b>(79,584)</b>        |  |  |
| <b>Net- Index Traders</b>       | <b>27,124</b>   | <b>26,468</b>   | <b>656</b>     | <b>26,664</b>   | <b>460</b>     | <b>36,411</b>   | <b>46,770</b>   | <b>79,230</b>  | <b>22,473</b>          |  |  |
| <b>Futures + Options OI</b>     | <b>217,788</b>  | <b>210,669</b>  | <b>7,119</b>   | <b>206,159</b>  | <b>11,629</b>  | <b>224,472</b>  | <b>242,920</b>  | <b>434,125</b> | <b>174,245</b>         |  |  |
| <b>Futures Market OI</b>        | <b>174,861</b>  | <b>173,683</b>  | <b>1,178</b>   | <b>167,071</b>  | <b>7,790</b>   | <b>175,814</b>  | <b>204,234</b>  | <b>356,646</b> | <b>143,735</b>         |  |  |

## CFTC Report Summary - London Coffee



| Futures+Options                 | Current        |                | Last Week      |                | Two Weeks Ago |                 | Last Year       |                | 3-Year Rolling Average |  |  |
|---------------------------------|----------------|----------------|----------------|----------------|---------------|-----------------|-----------------|----------------|------------------------|--|--|
|                                 | 3/24/2026      | 3/17/2026      | Change         | 3/10/2026      | Change        | 3/25/2025       | Average         | Abs. Max       | Abs. Min               |  |  |
| Managed Long                    | 21,780         | 20,351         | 1,429          | 22,543         | (763)         | 29,596          | 36,757          | 55,740         | 4,192                  |  |  |
| Managed Short                   | 18,051         | 22,245         | (4,194)        | 18,143         | (92)          | 3,711           | 5,620           | 62,230         | 1,130                  |  |  |
| <b>Net Managed Position</b>     | <b>3,729</b>   | <b>(1,894)</b> | <b>5,623</b>   | <b>4,400</b>   | <b>(671)</b>  | <b>25,885</b>   | <b>31,138</b>   | <b>49,673</b>  | <b>(57,380)</b>        |  |  |
| Swaps Long                      | 2,365          | 2,651          | (286)          | 2,110          | 255           | 1,205           | 1,996           | 23,092         | 559                    |  |  |
| Swaps Short                     | 10,723         | 9,786          | 937            | 10,266         | 457           | 12,062          | 7,904           | 36,002         | -                      |  |  |
| <b>Net Swap Position</b>        | <b>(8,358)</b> | <b>(7,135)</b> | <b>(1,223)</b> | <b>(8,156)</b> | <b>(202)</b>  | <b>(10,857)</b> | <b>(5,908)</b>  | <b>14,160</b>  | <b>(32,359)</b>        |  |  |
| Producer/ Merchant Long         | 34,099         | 38,032         | (3,933)        | 32,676         | 1,423         | 25,414          | 42,853          | 110,111        | 23,667                 |  |  |
| Producer/ Merchant Short        | 34,260         | 31,452         | 2,808          | 32,004         | 2,256         | 43,835          | 73,922          | 125,728        | 19,837                 |  |  |
| <b>Net Prod/ Merch Position</b> | <b>(161)</b>   | <b>6,580</b>   | <b>(6,741)</b> | <b>672</b>     | <b>(833)</b>  | <b>(18,421)</b> | <b>(31,069)</b> | <b>49,413</b>  | <b>(50,978)</b>        |  |  |
| Other Long                      | 6,868          | 5,620          | 1,248          | 5,328          | 1,540         | 1,785           | 3,957           | 14,063         | 72                     |  |  |
| Other Short                     | 1,889          | 2,804          | (915)          | 2,780          | (891)         | 1,153           | 1,477           | 13,659         | 240                    |  |  |
| <b>Net Other Position</b>       | <b>4,979</b>   | <b>2,816</b>   | <b>2,163</b>   | <b>2,548</b>   | <b>2,431</b>  | <b>632</b>      | <b>2,480</b>    | <b>9,966</b>   | <b>(12,248)</b>        |  |  |
| <b>Futures + Options OI</b>     | <b>106,387</b> | <b>109,295</b> | <b>(2,908)</b> | <b>101,375</b> | <b>5,012</b>  | <b>86,829</b>   | <b>118,134</b>  | <b>200,147</b> | <b>77,029</b>          |  |  |
| <b>Futures Market OI</b>        | <b>88,040</b>  | <b>90,068</b>  | <b>(2,028)</b> | <b>85,611</b>  | <b>2,429</b>  | <b>72,851</b>   | <b>94,361</b>   | <b>163,920</b> | <b>65,529</b>          |  |  |



**DỮ LIỆU THỊ TRƯỜNG** (Tính đến ngày 23/03/2026)





Miễn trừ trách nhiệm: Nội dung trên VNCcafe có thể đến từ nhiều nguồn khác nhau. Ý kiến có thể rất đa dạng bao gồm "Mua", "Bán", "Nắm giữ" hoặc các ý kiến khác. Khung thời gian của ý kiến này phụ thuộc điều kiện thị trường hiện hành và không có tần suất cập nhật cố định. Ý kiến này có thể có hoặc không liên quan tới trạng thái đầu tư, giao dịch của các thành viên VNCcafe. Vào bất kỳ thời điểm nào, trong phạm vi Pháp luật cho phép, bất kỳ ai, bao gồm thành viên của nhóm, người tham gia hoặc không tham gia soạn thảo nội dung bài viết, đều có thể mua hoặc bán các loại công cụ tài chính hoặc có lợi ích vật chất đối với các tài sản tài chính được đề cập trên nội dung của báo cáo, mà không cần thông báo trước hay công bố cho bất cứ ai.

Nội dung trên VNCcafe có thể thay đổi bất cứ lúc nào mà không cần thông báo và được cung cấp với mục đích duy nhất là hỗ trợ các nhà giao dịch tự đưa ra quyết định đầu tư độc lập. VNCcafe đã thực hiện các biện pháp hợp lý trong khả năng để đảm bảo tính chính xác của thông tin trong báo cáo, tuy nhiên không có nghĩa vụ phải đảm bảo tính chính xác và sẽ không chấp nhận trách nhiệm đối với bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào có thể phát sinh trực tiếp hoặc gián tiếp từ nội dung thông tin hoặc từ việc bạn không thể truy cập được báo cáo, hoặc cho bất kỳ sự chậm trễ nào trong việc nhận thông tin.

**THÔNG TIN LIÊN HỆ**  
**Chuyên viên: Nguyễn Hữu Hùng**  
**SĐT/Zalo: 0798 74 2345**  
**Email: hungjk7979@gmail.com**

